

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2022/HS-ST

Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 08/7/1995, tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: số 75, khóm X, phường L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con bà Võ Thị U, sinh năm 1956; tiền án: 02 lần ngày 22/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; ngày 07/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 12/6/2020 chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: 02 lần ngày 30/12/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T đưa đi cai nghiện bắt buộc; ngày 29/3/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo có nhân thân xấu (bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Bà Lâm Thị Thùy T, sinh năm 1982.Nơi cư trú: số 13, khóm L, phường M, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đ (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp Vĩnh B, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khóm X, phường L, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Ông Trần Hữu S, sinh năm 1981. Nơi cư trú: khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số 74B, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Ông Đàm Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số 02/5, khóm L, phường P, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, Đàm Văn T (tên thường gọi là Đ), sinh năm 1986, cư trú tại số 02/5, khóm L, phường P, thành phố T, tỉnh T, đến nhà của bị cáo Võ Văn T chơi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 64F1-110.70 chở bị cáo đi dạo chơi qua nhiều tuyến đường nội ô thành phố T, khi đi trên đường Bùi Hữu N đến đoạn thuộc ấp Vĩnh H, xã L, thành phố T thì bị cáo nhìn thấy kho chứa vật liệu xây dựng của chị Lâm Thị Thùy T, sinh ngày 29/4/1982, ngụ số 13, khóm L, phường M, thành phố T, tỉnh T, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T kêu T dừng xe lại rồi một mình bị cáo đi vào bên trong kho vật liệu xây dựng của chị T lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) máy hàn điện tử, màu cam-đen, nhãn hiệu “EDON Technology of Japan”, model MMA-250 1 PHASE và 01 (một) máy mài cầm tay, màu xanh-đen, có chữ “T-max Japan Technology” mang ra ngoài lên xe để T điều khiển tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo T kêu T điều khiển xe chở bị cáo đến khu vực Chợ T để bán cho anh Nguyễn Khánh L, sinh ngày 22/12/1997, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T được số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được tài sản bị cáo cho T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/BKLDGTS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: Máy hàn và máy mài cầm tay trên có tổng giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max Neo, màu đỏ, biển kiểm soát 84AB-000.93 trên đường Nguyễn Đ (nối dài), thuộc khóm 10, phường V, thành phố T, bị cáo phát hiện Công trình đang xây dựng đường ống nước sạch của anh Bùi Văn D, sinh ngày 27/02/1987, ngụ T, xã C, huyện M, tỉnh Đ, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo dựng xe mô tô biển kiểm soát 84AB-000.93 cặp lề đường rồi đi bộ vào bên trong công trình xây dựng lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) bộ điều khiển thủy lực gồm: mô tơ, đồng hồ đo áp lực, dây dẫn, khớp nối nhanh thủy lực, đồng hồ cài đặt nhiệt độ, đồng hồ cài đặt thời gian, tay điều khiển, nhãn hiệu SHD 450, ROTHENBERGER, MODULARVALVES; MODEL: MPC-02-A; máy cũ đã qua sử dụng; 04 (bốn) kẹp rời của máy hàn ống bằng gang, dùng cho loại ống cỡ 450-400, đã qua sử dụng mang ra để lên xe mô tô biển kiểm soát 84AB-000.93 điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, ngụ khóm X, phường L, thành phố T, tỉnh T bán được số tiền 1.570.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/BKLDGTS ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: Tài sản bị mất trộm gồm 01 (một) bộ điều khiển thủy lực và 04 (bốn) kẹp rời của máy hàn ống bằng gang có tổng giá trị là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 10/8/2021, bị cáo một mình đi bộ qua nhiều tuyến đường nội ô thành phố Trà Vinh, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát 84H5-5903 của ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1967, ngụ V, xã H, huyện C, tỉnh T đang dựng trên vỉa hè đường B thuộc khóm X, phường L, thành phố T, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi bộ về nhà lấy 01 (một) cây kèm và 01 (một) chìa khóa (loại chìa khóa cửa đã cũ) rồi quay lại đi đến xe mô tô biển kiểm soát 84H5-5903, dùng chìa khóa mang theo để cắm vào ổ khóa xe, rồi dùng kèm kẹp lại để vặn mở khóa xe. Khi mở khóa được khóa xe, bị cáo điều khiển đến nhà anh Trần Hữu S, sinh năm 1981, ngụ khóm X, phường L, thành phố T, tỉnh T nhờ cất giữ giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 51/BKLDGTS ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu xanh nêu trên có giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với Đàm Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T chưa đủ căn cứ xử lý khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Khánh L, Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Hữu S không biết tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý. Đối với biển kiểm soát 64F1-110.70 là vật chứng của vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ vật chứng như đã nêu trên và trả lại cho chủ sở hữu xong. Hiện đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu không biển số, số khung ☆LXDXCGL04Y01728795☆, số máy LC150FMG☆01728795☆, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Riêng anh Nguyễn Khánh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 23/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù, đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. Kể từ ngày 05/6/2021 đến ngày 10/8/2021 bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 máy hàn điện tử màu cam-đen, nhãn hiệu “EDON Technology of Japan”, model MMA-250 1 PHASE và 01 máy mài cầm tay màu xanh- đen, có chữ “T-max Japan Technology”, trị giá 5.000.000đ của chị Lâm Thị Kiều T. Bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Khánh L được 950.000đ lấy tiền tiêu xài.

Ngoài ra, vào ngày 16/7/2021 và ngày 10/8/2021 bị cáo còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021 bị cáo đi đến công trình đang xây dựng đường ống nước thuộc khóm 10, phường X, thành phố T lấy trộm 01 bộ điều khiển thủy lực gồm: mô tơ, đồng hồ đo áp lực, dây dẫn, khớp nối nhanh thủy lực, đồng

hồ cài đặt nhiệt độ, đồng hồ cài đặt thời gian, tay điều khiển, nhãn hiệu SHD 450, ROTHENBERGER, MODULARVALVES, MODEL: MPC-02-A; 04 kẹp rời của máy hàn ống bằng gang, dùng cho loại ống cỡ 450-400 trị giá 44.000.000đ của anh Bùi Văn Dũng. Bị cáo đem bán cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh được 1.570.000đ.

- Vào khoảng 04 giờ ngày 10/8/2021 bị cáo đi đến đường B thuộc khóm 1, phường H, thành phố T lấy trộm 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển số 84H5-5903 trị giá 5.000.000đ của ông Nguyễn Thành P, sau khi lấy được tài sản bị cáo đem đến nhà anh Trần Hữu Sản, ngụ khóm X, phường L, thành phố T gửi.

Tất cả tài sản trên Cơ quan điều tra Công an thành phố đã thu hồi trả lại bị hại xong.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Võ Văn T có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất, bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành động của bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, khước từ sự giáo dục, giúp đỡ của Nhà nước, tạo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Nghĩ nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lâm Thị Thùy T, anh Bùi Văn D và ông Nguyễn Thành P đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Trần Hữu S, chị Ngô Thị H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng anh Nguyễn Khánh L yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 950.000đ do mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu không biển số, số khung: * LXDXCGL04Y01728795*, số máy LC150FMG* 01728795*, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh T tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Đàm Văn T có là đồng phạm với bị cáo Võ Văn T không, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lâm Thị Thùy T, anh Bùi Văn D, ông Nguyễn Thành P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Trần Hữu S, chị Ngô Thị H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Võ Văn T bồi thường cho anh Nguyễn Khánh L 950.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu không biển số, số khung: *LXDXCGL04Y01728795*, số máy: LC150FMG*01728795*.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Văn T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Nhà tạm giữ CATP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**MT.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ